

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày 12-02-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nho Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Dương Minh Ngọc

+ Bà Trần Thị Long;

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 71/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS, ngày 03/01/2020 đối với các bị cáo:

- Vy Văn Đ, sinh năm 1983, tại: Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vy M và bà: Nguyễn Thị T. Hiện bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2019 đến ngày 04/11/2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Phạm Thị P, sinh năm 1970, tại: huyện B, tỉnh Q; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Nội trợ. Trình độ học vấn: 5/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Tr (đã chết) và bà: Đoàn Thị C (đã chết). Bị cáo có chồng tên Nguyễn Thành T, sinh năm: 1961. Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm: 1997; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2019 đến ngày 10/9/2019 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1982; trú tại: Khố phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).

+ Bà Trịnh Thị Thu Th1, sinh năm: 1981; trú tại: khố phố A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt)

- + Ông Nguyễn Tấn Tr1, sinh năm: 1990; trú tại: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).
- + Ông Đỗ Mạnh H, sinh năm 1995; trú tại: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).
- + Ông Phan Văn S, sinh năm: 1983; trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).
- + Bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1972; trú tại: Khối B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).
- + Bà Nguyễn Thị Kim, sinh năm: 1988; trú tại: Thôn Tr, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt).
- + Ông Trần Đ, sinh năm: 1998; trú tại: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).
- + Ông Cao Hồng P, sinh năm: 1990; trú tại: Số C, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).
- + Ông Châu Ngọc Chiến S, sinh năm: 1985; trú tại: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).
- + Ông Nguyễn Đình H, sinh năm: 1993; trú tại: Thôn T, xã t, huyện N, tỉnh Quảng Nam (có mặt).
- + Ông Võ Thanh A, sinh năm: 1987; trú tại: Thôn T, xã T, huyện, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).
- + Ông Nguyễn Hồng Qu, sinh năm: 1991; trú tại: Thôn Xuân Ngọc 2, xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).
- + Ông Bùi Xuân T, sinh năm: 1972; trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (có mặt).
- + Ông Nguyễn Hữu H1, sinh năm: 1982; trú tại: Thôn X, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt)
- + Ông Phạm Thanh K, sinh năm: 1983; trú tại: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).
- + Bà Đoàn Thị A, sinh năm: 1973; trú tại: Khối D, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).
- + Bà Phạm Thị Th, sinh năm: 1977; trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (có mặt).
- + Bà Phan Thị L, sinh năm: 1993; trú tại: Khối E, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).
- + Bà Lưu Thị C, sinh năm: 1992; trú tại: Thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).
- + Ông Châu Ngọc Qu, sinh năm: 1987; trú tại: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 06/9/2019, Công an huyện Núi Thành phát hiện nhiều người đánh bạc nên tiến hành kiểm tra và lập biên bản phạm tội quả tang Vy Văn Đ và Phạm Thị P đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Tại chiếu bạc Công an thu giữ số tiền 30.630.000 đồng (Ba mươi triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng); 01 (Một) chén bằng sứ; 01 (Một) đĩa bằng sứ; 01 (Một) tấm ni lông màu trắng bên trong có nhiều ô gồm 07 ô hình tròn màu đen, 07 ô hình tròn màu trắng, có số 1= 35, 1= 25, 1=10; 01 (01) tấm ni lông màu trắng có gạch màu đỏ ở giữa có các số 1,2,3,4; 04 (Bốn) con vị; 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen bạc.

Ngoài ra, còn một số người có mặt tại chiếu bạc gồm: Nguyễn Thị Th; sinh năm: 1982; trú tại Khu phố M, Thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Nguyễn Tấn Tr1; sinh năm: 1990; trú tại: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Nguyễn Thị K; sinh năm: 1988; trú tại: Thôn Tr, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Đỗ Mạnh H; sinh năm: 1995; trú tại: Thôn V, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Phạm Văn S; sinh năm: 1983; trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Cao Hồng P; sinh năm: 1990; trú tại: Số C, phường A, Thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Trần Đ; sinh năm: 1998; trú tại: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Trịnh Thị Thu Th1; sinh năm: 1981; trú tại: Khối C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam; Huỳnh Thị T; sinh năm: 1972; trú tại: Khối E, thị trấn N, huyện N tỉnh Quảng Nam.

Quá trình điều tra xác định:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 06/9/2019, Vy Văn Đ đi Taxi từ Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đến chiếu bạc tại Thôn T, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng để tham gia đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền với những người khác. Do Đ từ nơi khác đến nên không quen biết ai và không rõ lai lịch của những người tham gia đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc Đ mang theo số tiền 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) để ở túi quần lửng bên phải, trong quá trình đánh bạc Đ rút ra số tiền 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) cầm trên tay để đánh bạc, Đ tham gia đánh nhiều ván không nhớ cụ thể số ván thắng thua, khi thắng bạc Đ để số tiền thắng bạc cũng với số tiền đang cầm trên tay. Tại thời điểm bị bắt quả tang Đ khai nhận thắng số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Khi Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành đến bắt quả tang thì Đ rút số tiền 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) xuống chiếu bạc, còn lại 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) bỏ vào trong túi quần thì bị Công an tạm giữ.

Số tiền Vy Văn Đ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.900.000 đồng (Năm triệu chín trăm nghìn đồng).

Vào khoảng 22h00 ngày 06/9/2019, P đi cùng bà Ph (không rõ lai lịch) từ Quảng Ngãi đến thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền cùng với những người khác không rõ lai lịch. Khi đến chiếu bạc P mang theo số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), tại chiếu bạc Phụng lấy của P số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), còn lại số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) bà P sử dụng vào mục đích đánh bạc, P tham gia đánh 01 (một) ván vào bên lẻ thì bị thua.

Số tiền Phạm Thị P dùng vào mục đích đánh bạc là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền thu được trên chiếu bạc là 30.730.000 đồng (Ba mươi triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

Hình thức đánh xóc đĩa như sau:

Trước khi bắt đầu ván xóc đĩa thì người cầm cái bỏ 04 con vị vào đĩa rồi dùng chén úp lại rung ba lần. Sau khi người cầm cái rung xong thì những người tham gia đánh bạc tiến hành đặt cược vào bên chẵn hoặc lẻ. Sau khi các người chơi đặt cược xong thì người cầm cái tiến hành mở đĩa để phân định thắng thua.

* Cách phân định thắng thua trong xóc đĩa:

- Khi 02 (hai) con vị mặt sấp, 02 (hai) con vị mặt ngửa hoặc 04 mặt con vị đều sấp hoặc ngửa là chẵn.

- Khi 03 (ba) con vị mặt sấp, 01 (một) con vị mặt ngửa hoặc ngược lại 03 (ba) con vị mặt ngửa, 01 (một) con vị mặt sấp là lẻ.

- Tỷ lệ thắng thua mỗi ván xóc đĩa là 1:1.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu:

- Tạm giữ trên chiếu bạc: Số tiền 30.630.000 đồng (Ba mươi triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng); 01 (Một) chén bằng sứ; 01 (Một) đĩa bằng sứ; 01 (Một) tấm ni lông màu trắng bên trong có nhiều ô gồm 07 ô hình tròn màu đen, 07 ô hình tròn màu trắng, có số 1=35, 1=25, 1=10; 01 (Một) tấm ni lông màu trắng có gạch màu đỏ ở giữa có các số 1,2,3,4; 04 (Bốn) con vị; 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen bạc;

- Tạm giữ trên người Vy Văn Đ: Số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng.

- Tạm giữ trên người bà Huỳnh Thị T: Số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng); 01 (Một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xanh.

- Tạm giữ trên người ông Trần Đ: Số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); 01 (Một) điện thoại di động màu đen.

- Tạm giữ trên người Nguyễn Tấn Tr1: Số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

- Tạm giữ trên người bà Trịnh Thị Thu Th: Số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); 01 (Một) điện thoại di động XIAOMI màu đen.

- Tạm giữ trên người ông Cao Hồng P: Số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

- Tạm giữ trên người bà Nguyễn Thị Th: Số tiền 17.900.000 đồng (Mười bảy triệu chín trăm nghìn đồng) bỏ trong túi quần; Số tiền 306.070.000 đồng (Ba trăm lẻ sáu triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) bỏ trong túi xách; 02 (hai) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng.

- Tạm giữ trên người ông Phan Văn S: Số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng.

- Tạm giữ trên người ông Đỗ Mạnh H: Số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen.

- Tạm giữ trên người bà Nguyễn Thị K: Số tiền 245.940.000 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

- Tạm giữ khu vực xung quanh chiếu bạc, gồm các xe mô tô có biển kiểm soát như sau: 92N4 – 9357; 92N4 – 1996; 92L1 – 1732; 92N1 – 121.98; 92L1 –

218.16; 92H1 – 440.80; 92N1 – 406.45; 92N1 – 135.76; 92N1 – 148.09; 92N1 – 256.00; 92C1 – 037.67; 92B1 – 359.61; 92N1 – 319.64; 59C2 – 012.31; 92N1 – 378.29.

Tại Bản cáo trạng số: 69/CT-VKS-NT ngày 21/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo Vy Văn Đ và Phạm Thị P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vy Văn Đ, bị cáo Phạm Thị P phạm tội: “*Đánh bạc*”; Căn cứ khoản 1 Điều 321, điều 35 và điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Vy Văn Đ từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Xử phạt bị cáo Phạm Thị P từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 triệu đồng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy Đối với 01 cái chén bằng sứ màu trắng; 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng có hoa văn bên trong; 01 tấm ni lông màu trắng có nhiều hình tròn màu trắng và đen; có số 1= 35, 1= 25, 1=10; 01 tấm ni lông màu trắng có kích thước 16,3m x 01m, bên trong có nhiều đường kẻ màu đỏ, có số 1, 2, 3, 4; 04 con vị; Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền dùng để đánh bạc 30.730.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Núi Thành, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Vy Văn Đ, bị cáo Phạm Thị P khai nhận: Vào lúc 23 giờ 20 phút ngày 06/9/2019, tại khu vực bãi đất trống thuộc thôn Tiên Xuân 2, xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, Công an huyện Núi Thành phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Vy Văn Đ, bị cáo Phạm Thị P và một số người khác đang đánh bạc trái phép với tổng số tiền là 30.730.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 06/9/2019, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vy Văn Đ, bị cáo Phạm Thị P phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình

sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành là có căn cứ, đúng pháp luật.

[[4]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thì thấy: Các bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo là đồng phạm trong vụ án và đều tham gia với vai trò thực hành, khi thực hiện hành vi đánh bạc các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Đánh bạc là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác nên cần phải xử lý và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhưng xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần cá thể hóa về hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án thì bị cáo Đ với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.900.000 đồng nên phải bị xử phạt cao hơn so với bị cáo P; Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xử phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cái chén bằng sứ màu trắng; 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng có hoa văn bên trong; 01 tấm ni lông màu trắng có nhiều hình tròn màu trắng và đen; có số 1= 35, 1= 25, 1=10; 01 tấm ni lông màu trắng có kích thước 16,3m x 01m, bên trong có nhiều đường kẻ màu đỏ, có số 1, 2, 3, 4; 04 con vị là phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; Đối với Số tiền 30.730.000 đồng là tiền đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp với Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đối với chiếc điện thoại tạm giữ trên chiếu bạc và các xe mô tô có biển kiểm soát 92H1 – 440.80, 92N4 – 9357, 92N4 – 1996, 59C2 – 012.31, 92N1 – 256.00, 92N1 – 319.64 đến nay chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành tách ra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu xanh; 01 điện thoại di động màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 02 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng; 01 điện thoại di động XIAOMI màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen; các xe mô tô BKS: 92L1 – 1732; 92N1 – 121.98; 92L1 – 218.16; 92N1 – 406.45; 92N1 – 135.76; 92N1 – 148.09; 92C1 – 037.67; 92B1 – 359,61; 92N1 – 378.29; số tiền 631.610.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

[6]. Đối với những người có mặt trong chiếu bạc gồm: Nguyễn Thị Th, Nguyễn Tấn Tr1, Nguyễn Thị K, Đỗ Mạnh H, Phạm Văn S, Cao Hồng P, Trịnh Thị Thu Th1, Huỳnh Thị T quá trình điều tra xác định không có tham gia đánh bạc nên Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành không đề cập xử lý là phù hợp; Đối với những đối tượng tham gia đánh bạc tại khu vực đất trống tại thôn Tiên Xuân 2, xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã bỏ chạy, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành tách ra tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 35, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Vy Văn Đ, Phạm Thị P phạm tội: “*Đánh bạc*”.

Xử phạt: bị cáo Vy Văn Đ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt: bị cáo Phạm Thị P 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái chén bằng sứ màu trắng; 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng có hoa văn bên trong; 01 tấm ni lông màu trắng có nhiều hình tròn màu trắng và đen; có số 1= 35, 1= 25, 1=10; 01 tấm ni lông màu trắng có kích thước 16,3m x 01m, bên trong có nhiều đường kẻ màu đỏ, có số 1, 2, 3, 4; 04 con vị (vật chứng hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Núi Thành quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23 tháng 12 năm 2019); Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 30.730.000 đồng hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Núi Thành qua tài khoản số 3949.0.9042536.00000 của Công an huyện Núi Thành theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 17 tháng 9 năm 2019.

Về án phí: Bị cáo Vy Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Phạm Thị P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm bản án để yêu cầu Tòa án tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Nho Hoàng